TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CX** **TỈNH HT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 01/2017/LĐ – ST
Ngày: 27/10 /2017
(v/v Tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức buộc thôi việc)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CX TỈNH HT
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ***Bà Trần Thị Minh T***
- Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hữu T – phó chủ tịch liên đoàn lao động huyện CX

2. Ông Đặng Văn H – Cán bộ hưu trí xã Cẩm Lạc, huyện CX

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ***Bà Trần Thị Diệu T***- Cán bộ TAND huyện CX, tỉnh HT.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CX: ***Bà Nguyễn Thị N***- kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện CX xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Tranh chấp về về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức buộc thôi việc" thụ lý số: 01/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2017/QĐXX-ST ngày 09/08/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989, Trú quán: Thôn Tân A, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT. Có mặt

- Bị đơn: Qũy tín dụng nhân dân xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT. Do ông Trần Hữu Đ - Chủ tịch hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt

Ông Trần Hữu Q - Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lương Hữu B, Luật sư công ty TNHH Diệu Pháp–thuộc đoàn Luật sư thành phố HN (có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: bà Phạm Thị Quỳnh T, trưởng văn phòng luật sư Thiên An, thuộc đoàn luật sư HT, địa chỉ: số 73 đường Hàm Nghi, Phường Hà Huy Tập, Thành phố HT. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Ông Trần Hữu T, Trú quán: Thôn Đông Châu, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị B, Địa chỉ: Thôn Đông Trung, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: Kiểm soát viên quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B, có mặt.

3. Bà Đặng Thị Nh, Địa chỉ: Thôn Đông Trung, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: Kế toán trưởng quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B, vắng mặt.

4. Ông Mai Hồng L, Địa chỉ: Thôn Trung Trạm, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: Phó giám đốc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B, vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị L, Trú quán: Thôn Đông Vinh, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: làm ruộng, có mặt.

6. Bà Nguyễn Thị M, Trú quán: Thôn Nam Tiến, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: Làm ruộng, vắng mặt.

7. Bà Nguyễn Thị H, Trú quán: Thôn Bắc Tiến, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: Làm ruộng, có mặt.

8. Bà Nguyễn Thị B, Trú quán: Thôn Tân An, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: Làm ruộng, có mặt.

9. Bà Nguyễn Thị Th,Trú quán: Thôn Bình Luật, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: Làm ruộng, có mặt.

10. Bà Nguyễn Thị M, Trú quán: Thôn Trung Trạm, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: lao động tự do, có mặt.

11. Bà Lê Thị T, Trú quán: Thôn Tân An, xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, Nghề nghiệp: Lao động tự do, có mặt.

12. Đại diện ngân hàng nhà nước Việt Nam, chi nhánh tại Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N, phó chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước, chi nhánh tỉnh HT.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động:*** Liên đoàn lao động huyện CX, địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Cẩm X, huyện CX, tỉnh HT, do ông Phạm Viết C, chức vụ Chủ tịch (Chủ tịch Liên đoàn LĐ huyện CX), làm đại diện tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu có tại hồ sơ: Thì chị Nguyễn Thị H được quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B ký hợp đồng lao động vào ngày 01/07/2013, loại hợp đồng không xác định được thời hạn, thời gian làm việc từ ngày 01/07/2013. Chức danh chuyên môn kế toán, chức vụ: Kế toán trưởng, công việc phải làm là: Tổ chức và điều hành bộ máy kế toán, tổ chức hệ thống sổ sách kế toán và chứng từ, tổ chức hạch toán, lập báo cáo kế toán. mức lương chính là 1.765.000 đồng/tháng. Chị Nguyễn Thị H bắt đầu làm việc tại quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B kể từ ngày 1/7/2013. Ngày 14/9/2015 chị Hcó đơn xin nghỉ thai sản kể từ ngày 14/9/2015 đến ngày 14/3/2016 và được quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B chấp nhận. Theo giấy khai sinh thì chị H sinh con vào ngày 26/10/2015, sau khi hết thời kỳ nghỉ thai sản đến ngày 14/3/2016 chị H tiếp tục đi làm. Ngày 17/6/2016 do sơ suất chị H làm mất chìa khóa két sắt của quỹ tín dụng. Thời điểm làm mất

chìa khóa két sắt vào ngày nghỉ thứ bảy. Sau khi phát hiện mất chìa khóa két, ngày 20/06/2016 (thứ hai) chị H đã trực tiếp báo cáo với Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B. Để đảm bảo an toàn cho quỹ, quỹ tín dụng xã Cẩm B đã đưa chìa khóa két dự phòng đang cất giữ tại Ngân hàng Nhà Nước tỉnh HT về. Khi mở két sắt có sự chứng kiến của các thành viên quỹ tín dụng xác nhận trong két tiền mặt và các tài sản khác không mất mát gì.

Sau khi chị H làm mất chìa khóa két sắt, để đảm bảo an toàn của kho quỹ, hội đồng quản trị quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đã yêu cầu chị H mua két sắt mới thay thế. Chị H đã bỏ ra 10.000.000 đồng để mua két sắt mới và bàn giao két sắt cùng với 8 chìa khóa cho quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 24/06/2016.

Ngày 17/7/2016 Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B ra Quyết định số 15/TB-HĐQT tạm đình chỉ công việc của chị Hthời hạn 90 ngày.

Ngày 12/12/2016 quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B họp hội đồng kỷ luật để xử lý kỷ luật chị H. Ngày 29/12/2016 quỹ tín dụng xã Cẩm B có quyết định số 37/QĐ-GĐ buộc thôi việc chị Nguyễn Thị H với lý do làm mất chìa khóa két sắt của Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B; quyết định buộc thôi việc có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Ngày 8/5/2017 chị H có đơn khởi kiên về việc bị buộc thôi việc trái pháp luật. Chị H yêu cầu tòa án buộc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B trả lại số tiền 6.000.000 đồng trên tổng số tiền 10.000.000 đồng mà chị H đã bỏ ra mua két sắt; yêu cầu tòa án hủy quyết định buộc thôi việc của quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B yêu cầu quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B nhận chị trở lại làm việc, đồng thời khôi phục mọi quyền lợi cho chị theo quy định của pháp luật; phải trả toàn bộ tiền lương trong những ngày chị không được làm việc cộng với 02 tháng tiền lương: Tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/10/2017 là: 52.764.600. Số tiền thực tế đã được tính tại ngày chị chính thức được tiếp nhận lại làm việc; phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị trong những ngày chị H không được làm việc; khôi phục toàn bộ quyền lợi cho chị, bồi hoàn số tiền 50% tiền lương còn thiếu trong thời gian tạm đình chỉ, với số tiền: 6.651.000 đồng; thông báo đến toàn bộ thành viên quỹ và trong toàn quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B biết về việc hủy quyết định nêu trên.

Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B cho rằng Quyết định buộc thôi việc đối với chị Nguyễn Thị H là không đảm bảo các quy trình theo Bộ luật lao động quy định, vì vậy tại quyết định số 11/QĐHĐQT ngày 23 tháng 8 năm 2017 Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đã hủy quyết định số 37/QĐ/GĐ ngày 29/12/2016 về việc buộc thôi việc chị Nguyễn Thị H đồng thời khôi phục lại các quyền lợi cho chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Quyết định 11/HĐQT nêu trên còn có nội dung Hội đồng quản trị sẽ xem xét hình thức xử lý kỷ luật chị H về các hành vi sai phạm sau khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, các chế độ trong thời gian bị buộc thôi việc Hội đồng quản trị sẽ xem xét hợp lý sau. Ngày 29/8/2017, Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có thông báo số 21 thông báo chị Nguyễn Thị H trở lại

làm việc tại Quỹ vào ngày 31/8/2017. Tại văn văn bản trả lời ngày 29/8/2017, chị H không đồng ý với quyết định trên và cho rằng quyết định trên có nhiều nội dung không phù hợp, nên chị H tiếp tục đề nghị tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình hòa giải, Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đồng ý trả lại cho chị H 6.000.000 đồng trong tổng số 10.000.000 đồng mà chị H đã bỏ ra mua két sắt mới bồi thường vật chất cho quỹ tín dụng.

Riêng quyết định tạm đình chỉ công tác số 15 ngày 14/7/2016 với thời gian tạm đình chỉ 90 ngày đối với chị Nguyễn Thị H theo Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B là đúng quy định của pháp luật, nên quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B vẫn giữ nguyên quyết định tạm đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu và quan điểm đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của hội đồng xét xử và các đương sự cũng như quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến tranh luận của các đương sự cũng như người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trụ sở làm việc tại xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT. Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện tranh chấp về quyết định buộc thôi việc. Theo quy định tại điều 32, điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; và khoản 2 điều 200, điểm a khoản 1 điều 201, khoản 2 điều 202 Bộ luật lao động năm 2012, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CX.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 29/12/2016 Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B ký Quyết định số 37/QĐ/GĐ với nội dung: buộc thôi việc nhân viên thủ quỹ đối với chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H cho rằng quyền và lợi ích bị xâm phạm nên có đơn khởi kiện gửi Tòa án vào ngày 20/2/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/8/2017. Theo quy định tại điều 202 Bộ luật lao động quy định về thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Như vậy việc khởi kiện được thực hiện trong thời hạn quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 29/12/2016 quỹ tín dụng xã Cẩm B ra Quyết định số 37/QĐ-GĐ buộc thôi việc chị Nguyễn Thị H; quyết định buộc thôi việc có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017. Chị H đã bàn giao công việc và nghỉ việc kể từ ngày 01/01/2017.

Điều 125 BLLĐ 2012 không quy định hình thức kỷ luật buộc thôi việc. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B xử lý kỷ luật chị H bằng hình thức buộc thôi việc là không phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động. Tuy nhiên, xét về bản chất, thì buộc thôi việc cũng làm chấm dứt quan hệ lao động và áp dụng đối với người lao động vi phạm kỷ luật lao động, tương tự như hình thức sa thải quy định tại khoản 3 Điều 125 BLLĐ năm 2012. Như vậy, việc áp dụng hình thức buộc thôi việc thực chất sa thải người lao động.

Chị H khởi kiện về việc bị buộc thôi việc trái pháp luật; yêu cầu Tòa án hủy quyết định buộc thôi việc; hủy quyết định tạm đình chỉ; nhận trở lại làm việc và bồi thường thiệt hại do bị buộc thôi việc. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H rút một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu hủy quyết định tạm đình chỉ, giữ nguyên các yêu cầu là hủy quyết định buộc thôi việc số 37/QĐ-GĐ ngày 29/12/2016, buộc quỹ tính dụng nhân dân xã Cẩm B, huyện CXphải có trách nhiệm nhận chị vào làm việc tại Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B, có trách nhiệm trả 100% tiền lương cho Chị kể từ khi Quyết định buộc thôi việc số 37/QĐ-GĐ ngày 29/12/2016 của Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có hiệu lực 01/01/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 27/10/2017 là 9 tháng 27 ngày x 4.434.000 đồng = 43.896.000 đồng; Cộng thêm hai tháng lương theo hợp đồng: 4.434.000 đồng x 2 = 8.868.000 đồng; quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm trả lại cho chị 6.000.000đ tiền mua két sắt mới trong tổng số tiền 10.000.000đ mà chị đã bỏ ra để mua két sắt; quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm trả lại 50% tiền lương còn thiếu cho chị trong thời gian tạm đình chỉ số tiền là: 2.217.000 đồng x 3 tháng (90 ngày) = 6.651.000 đồng; Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm đóng nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp liên tục cho chị trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác, thời gian bị buộc thôi việc.

Về căn cứ áp dụng hình thức buộc thôi việc. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bên tại phiên tòa, thì ngày 17/6/2016 chị H làm mất chìa khóa két. Việc mất chìa khóa két là có thật và được các bên thừa nhận. Sau khi được chị H trình báo việc mất chìa khóa két, Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đã dùng chìa khóa dự phòng để mở và kiểm tra két. Kết quả kiểm tra cho thấy không xảy ra hậu quả thất thoát tiền, giấy tờ, tài liệu trong két.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá, thì việc chị H làm mất chìa khóa két là hành vi vi phạm, gây mất an toàn kho quỹ. Việc mất chìa khóa có ảnh hưởng đến hoạt động nghiệp vụ của Quỹ tín dụng và có thể bị xử lý trách nhiệm pháp lý và bồi thường thiệt hại. Như vậy, Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B xử lý kỷ luật lao động đối với chị H về hành vi làm mất chìa khóa két là có cơ sở. Tuy nhiên, ngay sau khi mất chìa khóa, chị H đã kịp thời báo cáo Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B; Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đã sử dụng chìa khóa dự phòng để mở, kiểm tra và đã mua két mới thay thế. Thiệt hại về tài sản do mất chìa khóa két đã không xảy ra; thiệt hại do phải thay két mới đã được khắc phục. Hành vi vi phạm của chị Hương không thuộc trường hợp gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản và lợi ích của doanh nghiệp, quy định tại khoản 1 Điều 126 BLLĐ 2012. Do đó, Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B áp dụng hình thức xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với chị H là không có căn cứ. Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B xử lý kỷ luật đối với chị H trong thời hiệu quy định tại Điều 124 BLLĐ 2012; đúng thẩm quyền xử lý kỷ luật quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

Về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật: Ngày 12/12/2016 Quỹ tín dụng tổ chức cuộc họp xử lý kỷ luật đối với chị H, với thành phần tham dự gồm: 05 đồng chí: 01 đồng chí chủ tịch hội đồng quản trị (Chủ tịch hội đồng kỷ luật); 01 đồng chí giám đốc (phó chủ tịch hội đồng kỷ luật); 01 đồng chí Kiểm soát viên chuyên trách (thư ký), 01 đồng chí nhân viên quỹ tín dụng (ban viên) và chị Nguyễn Thị H. Theo quy định tại Điều 123 BLLĐ 2012 và Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ, thì khi xem xét xử lý kỷ luật đối với người lao động, phải có sự tham gia của đại diện của tổ chức Công đoàn cơ sở hoặc đại diện của tổ chức Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Căn cứ vào Biên bản họp xử lý kỷ luật ngày 12/12/2016 và trình bày của các bên tại phiên tòa, thì khi họp xử lý kỷ luật chị H không có đại diện của tổ chức Công đoàn tham gia. Như vậy, việc xử lý kỷ luật của Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đối với chị H là vi phạm về trình tự, thủ tục.

Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc của Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đối với chị H là trái pháp luật. Chị H khởi kiện, yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc và nhận trở lại làm việc là có căn cứ. Tuy nhiên, ngày 23/8/2017 Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đã ra Quyết định số 11/QĐ – HĐQT thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 37/QĐ-GĐ ngày 29/12/2016 của quỹ tín dụng dụng nhân dân xã Cẩm B về việc buộc thôi việc đối với chị H, do đó, việc hủy Quyết định buộc thôi việc là không cần thiết.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 33 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ, Điều 42 BLLĐ 2012, Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B phải nhận chị H vào làm việc theo hợp đồng lao động đã ký và bồi thường cho chị H các quyền lợi do bị buộc thôi việc trái pháp luật.

Về thời gian chị H phải nghỉ việc do bị buộc thôi việc. Quyết định buộc thôi việc có hiệu lực từ ngày 29/12/2016 Chị H nghỉ việc từ ngày 01/01/2017; đến thời điểm Tòa án xét xử vụ án là 9 tháng 27 ngày. Mức lương chị H được trả trước khi bị buộc thôi việc là: 4.434.000 đồng. Như vậy, Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B phải thanh toán cho chị H tiền lương trong những ngày không được làm việc là: 43.896.000 đông, cộng với 02 tháng lương là: 8.868.000 đồng.

Về Quyết định số 15/QĐ/GĐ ngày 14/7/2016 của quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B về việc tạm đình chỉ công tác đối với chị H: Điều 129 BLLĐ 2012 quy định: "*Người sử dụng lao động có quyền tạm đình chỉ công việc của người lao động khi việc vi phạm có những tình tiết phức tạp nếu xét thấy người lao động tiếp tục làm việc sẽ gây khó khăn cho việc xác minh. Việc tạm đình chỉ công việc của người lao động chỉ được thực hiện sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở*". Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì việc mất chìa khóa két đã được chị H thừa nhận. Sau khi mất chìa khóa, chị H đã báo cáo với giám đốc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B; két đã được kiểm tra vào ngày 20/6/2016; bản thân chị H đã bỏ tiền mua két mới thay thế. Đối chiếu với quy định tại Điều 129 BLLĐ như nêu trên, thì việc tạm đình chỉ đối với chị H là không có căn cứ. Mặt khác, việc tạm đình chỉ công tác với chị H trong thời hạn 90 ngày là

vi phạm quy định, Chị Hbị tạm đình chỉ trái pháp luật, do đó, Quỹ phải thanh toán cho chị H tiền lương trong thơi gian bị tạm đình chỉ.

Về trách nhiệm bồi thường két sắt theo quyết định số 30/QĐ-QTD ngày 12/12/2016 của Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đối với chị H: Tại biên bản hòa giải ngày 28/9/2017, đại diện Quý tín dụng tín dụng nhân dân xã Cẩm B trình bày: Quỹ tín dụng chấp nhận chỉ yêu cầu chị H phải bồi thường số tiền là 4.000.000 đồng và trả lại cho chị Hương 6.000.000 đồng trong tổng số tiền 10 triệu đồng mà chị H đã bỏ ra để mua két mới. Tại phiên tòa đại diện Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B vắng mặt, nhưng người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn khẳng định giữ nguyên nội dung trình bày tại biên bản hòa giải. Nguyên đơn không chấp nhận thương lượng và yêu cầu tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật

Theo chị H việc tạm đình chỉ công tác 90 ngày đối với chị là không đúng quy định của pháp luật. Sau khi chị H làm mất chìa khóa két ngày 20/06/2017 chị H đã báo cáo với giám đốc quỹ tín dụng đồng thời để khắc phục hậu quả chị H đã mua két sắt mới vào ngày 24/06/2017 và bàn giao két sắt mới cho quỹ tín dụng Cẩm B, với số tiền mua két sắt mới là 10 triệu đồng do chị H bỏ tiền ra mua, qua kiểm tra két sắt bằng khóa dự phòng không mất mát gì nhưng quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B vẫn áp dụng hình thức tạm đình chỉ công việc 90 ngày của chị H là không phù hợp với điều 129 Bộ luật lao động. Tại khoản 1 Điều 129 Bộ luật Lao động. Trên thực tế vụ việc đã rõ ràng không phức tạp, không có dấu hiệu, hành vi chị Hương gây khó khăn cho việc xác minh, điều tra vụ việc và vụ việc không phải do cơ quan điều tra Công an huyện CX, công an xã Cẩm B lập kế hoạch điều tra xác minh làm rõ. Nhưng quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B vẫn áp dụng mức tạm đình chỉ 90 ngày đối với chị H: Theo quy định tại khoản 2 Điều 129 Bộ Luật lao động: Thời hạn tạm đình chỉ công việc không được quá 15 ngày, trường hợp đặc biệt cũng không được quá 90 ngày. Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B khi quyết định tạm đình chỉ công việc 90 ngày của chị H và đã tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở. Như vậy, việc quỹ tín dụng Cẩm B áp dụng khoản 1 điều 129 Bộ luật lao động để tạm đình chỉ công việc đối với chị Hương là không phù hợp với tính chất mức độ, hậu quả và thái độ sửa chữa sai lầm của chị H đối với quỹ tín dụng xã Cẩm B. Tuy nhiên việc tạm đình chỉ công tác 90 ngày của chị H không phải là hình thức kỷ luật được quy định trong Bộ luật lao động. Chị H đã chấp hành đúng quyết định tạm đình chỉ nói trên sau khi hết thời hạn tạm đình chỉ chị H trở lại làm việc tại Quỹ tín dụng Cẩm B với công việc được giao là thủ quỹ. Tại phiên tòa chị H rút yêu cầu hủy quyết định tạm đình chỉ, vì vầy Hội đồng xét xử không hủy quyết định tạm đình chỉ nói trên nhưng buộc quỷ tín dụng nhân dân xã Cẩm B phải thanh toán cho chị Hương 50% tiền lương còn thiếu trong thời gian tạm đình chỉ là phù hợp với điều 129 Bộ luật lao động.

- Đối với quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B:

Về việc ban hành quyết định buộc thôi việc chị Nguyễn Thị H: Về biên bản xử lý kỷ luật lao động do Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đối với chị H: Ngày 19/10/2016 Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có quyết định về việc thành lập hội

đồng kỷ luật nhân viên, xét về thời hiệu xử lý kỷ luật lao động là đúng vì chị H thời gian đó con của chị H đã trên 12 tháng tuổi, không phải thời kỳ đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, vì vậy xét thời hiệu đang trong thời hiệu xử lý kỷ luật được quy định tại điều 124 BLLĐ. Về thành phần xét kỷ luật gồm có 5 người do ông Trần Hữu Đ, chủ tịch HĐQT Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B làm Chủ tịch Hội đồng, ông Trần Hữu Q, giám đốc Quỹ tín dụng làm phó Chủ tịch HĐ cũng với 3 nhân viên khác. Việc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B ban hành quyết định thành lập Hội đồng xử lí kỷ luật đối với chị H là đúng với tuần tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Lao động, thông tư số 01/2014-TT-NHNN, ngày 06/01/2014 của Ngân hàng nhà nước cũng như điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B. Xét về biên bản họp xử lý kỷ luật lao động đối với chị H vào ngày 12/12/2016, về thành phần xét kỷ luật gồm 5 người là đúng với thành phần như quyết định thành lập hội đồng xử lý kỷ luật ngày 19/10/2016 của Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B. Tại cuộc họp xử lý kỷ luật có mặt người bị xử lý kỷ luật là chị H. Phạm vi xử lý kỷ luật và hình thức xử lý kỷ luật đối với việc chị H làm mất chìa khóa chỉ nằm trong khuôn khổ việc vi phạm của chị H là làm mất chìa khóa két. Xét kỷ luật bằng hình thức bỏ phiếu kín, kết quả bỏ phiếu: hình thức phê bình cảnh cáo là 1/5, hình thức kéo dài thời hạn nâng lương là 0 phiếu; hình thức không xử lý kỷ luật là 1/5 phiếu, hình thức cho thôi việc 03/5 phiếu. Theo quy định tại điều 125 Bộ luật lao động chỉ có hình thức khiển trách (hình thức thấp nhất), không có hình thức phê bình cảnh cáo. Như vậy, hội đồng xử lý kỷ luật là chủ tịch hội đồng không phổ biến cho các thành viên về các hình thức xử lý kỷ luật lao động được quy định tại điều 125 Bộ luật lao động. Tại phiên họp xét kỷ luật: người bị xử lý kỷ luật là chị H đã có ý kiến phải có đại diện công đoàn cấp trên trong cuộc họp xử lý kỷ luật (vì quỹ tín dụng không có tổ chức công đoàn). Nhưng hội đồng xử lý kỷ luật không chấp nhận ý kiến của chị H, vẫn tiếp tục họp xử lý kỷ luật. Việc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B tổ chức xử lý kỷ luật lao động chị H, không có đại diện công đoàn cấp trên cơ sở là vi phạm điều 30 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành bộ luật lao động năm 2012, và vi phạm khoản 1 điều 12 thông tư số 47/2015-TT-BLLĐ-TBXH ngày 16/11/2015 của Bộ lao động thương binh xã hội. Xét biên bản cuộc họp xử lý kỷ luật lao động của hội đồng kỷ luật Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B ngày 12/12/2016 vi phạm cả về hình thức và nội dung là trái với quy định pháp luật nên được xem là vô hiệu. Từ đó xác định quyết định buộc thôi việc của chị H, so sánh với các khoản 1,2,3 Điều 126 Bộ luật lao động áp dụng hình thức xử lý kỷ luật buộc thôi việc thì hành vi làm mất chìa khóa két sắt của chị H không thuộc các trường hợp quy định tại điều 126 Bộ luật lao động. Từ đó khẳng định Quyết định buộc thôi việc chị H số 37/2016/QĐ ngày 29/12/2016 là hoàn toàn trái với điều 126 bộ luật lao động. Hơn nữa tại biên bản xét kỷ luật chị H có đầy đủ chữ ký của các thành viên trong Hội đồng xét kỷ luật nhưng không có chữ ký của chị H là người bị xét kỷ luật, mặc dù chị H có mặt tại buổi xét kỷ luật, nhưng chị H không ký nghĩa là chị H không đồng ý với biên bản xét kỷ luật, đúng ra quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B phải tổ chức cuộc họp xét kỷ luật khác đối với chị H và

phải có đại diện công đoàn cấp trên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động.

Xét về quyết định số 30/QĐ-QTD, ngày 12/12/2016 do Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B xử lý buộc chị H phải bồi thường 100% tiền mua két sắt là quá cao, không phù hợp các văn bản pháp luật đã nêu trên. Qua các buổi hòa giải quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B chỉ yêu cầu chị H bồi thường trách nhiệm vật chất với số tiền 4.000.000 đồng và trả lại chị H 6.000.000 đồng, chị H cũng chấp nhận với số tiền bồi thường là 4.000.000 đồng và trả lại cho chị H 6.000.000 đồng. Hội đồng xét thấy mức bồi thường như vậy là phù hợp với điều 130 Bộ luật lao động, cần chấp nhận việc bồi thường trên.

Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua thẩm vấn công khai tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện CX cũng như bản luận cứ của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B và người bảo vệ quyền lợi cho bị đơn đồng ý hủy quyết định buộc thôi việc đối với chị H khôi phục mọi quyền lợi của chị H theo quy định của pháp luật, trả lại cho chị H 6.000.000 đồng tiền mua két sắt. Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua các biên bản làm việc và hòa giải thì quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đã thừa nhận những sai sót của mình. Việc xử lý kỷ luật buộc thôi việc đối với chị Nguyễn Thị H là trái pháp luật, do đó chị H yêu cầu khởi kiện hủy quyết định số 37/QĐ-QTD ngày 29/12/2016 quyết định buộc thôi việc chị Nguyễn Thị H, nơi cư trú thôn Tân an, xã Cẩm B, huyện CX là có căn cứ. Tuy nhiên, ngày 23/08/2017 quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B đã ban hành quyết định số 11/QĐ-HĐQT về việc hủy quyết định số 37/QĐ-QTD ngày 29/12/2016 quyết định buộc thôi việc chị Nguyễn Thị H, đồng thời thông báo cho chị Nguyễn Thị H trở lại làm việc tại quỹ tín dụng, do đó việc hủy quyết định buộc thôi việc số 37/QĐ - QTD là không còn cần thiết nữa, nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của chị H buộc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B phải nhận chị H trở lại làm việc và khôi phục mọi quyền lợi cho chị H trong thời gian chị H bị buộc thôi việc là đảm bảo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Liên đoàn lao động huyện CX, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động là chị Nguyễn Thị H trình bày quan điểm của mình như sau: Việc chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu hủy quyết định buộc thôi việc của Quỹ tín dụng nhâ dân xã Cẩm B là hoàn toàn có căn cứ, liên đoàn lao động huyện CX xét thấy Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B buộc thôi việc chị H là hoàn toàn vi phạm pháp luật lao động, là trái pháp luật và yêu cầu qũy tín dụng nhân dân xã Cẩm B khôi phục mọi quyền lợi cho chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật. Về phía Ngân hàng Việt Nam, chi nhánh tỉnh HT tại công văn trả lời cho Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã có ý kiến quan điểm của họ, tại phiên tòa họ không có ý kiến trình bày gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào pháp luật để giải quyết. Sau phiên tòa Ngân hàng nhà nước HT sẽ tăng cường công tác

kiểm tra giám sát cả mặt chuyên môn nghiệp vụ và mặt quản lý nhà nước cũng như công tác tổ chức đối với Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B trong thời gian tới.

Xét về quyết định số 11/QĐ – HĐQT ngày 23/8/2017 của Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B ban hành quyết định nói trên để hủy quyết định số 37/QĐ-QTD ngày 29/12/2016 quyết định buộc thôi việc, xét về thể thức quyết định số 11/QĐ – HĐQT là phù hợp với luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, xét về nội dung mặc dù hủy quyết định buộc thôi việc số 37/QĐ-GĐ ngày 29/12/2016, nhưng trong quyết định số 11/QĐ - HĐQT quyền lợi của chị H chưa được đảm bảo theo quy định của Bộ luật lao động, hơn nữa trong quyết định còn phản ánh Hội đồng quản trị sẽ xem xét hình thức kỷ luật đối với chị H sau là không phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, vì thời hiệu xét kỷ luật chị H đã hết. Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định số 11/QĐ- HĐQT hủy Quyết định buộc thôi việc số 37/QĐ-QTD ngày 29/12/2016, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho chị H theo quy định của Bộ luật lao động hội đồng xét xử căn cứ vào bảng lương trả cho chị H do Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B cung cấp để tính toán cụ thể đảm bảo quyền lợi cho chị H.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc: Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm trả 100% tiền lương cho chị Nguyễn Thị H kể từ khi quyết định buộc thôi việc có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 27/10/2017, cụ thể như sau: 9 tháng 27 ngày x 4.434.000 đồng = 43.896.000 đồng; Cộng thêm hai tháng lương theo hợp đồng: 4.434.000 đồng x 2 = 8.868.000 đồng; Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị H 6.000.000đ tiền mua két sắt trong tổng số tiền 10.000.000đ mà chị H đã bỏ ra để mua két sắt; Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm trả lại 50% tiền lương còn thiếu cho chị Nguyễn Thị H theo quyết định tạm đình chỉ công tác 90 ngày (Quyết định số 15/QĐ-GĐ, ngày 14/7/2016) số tiền: 2.217.000 đồng x 3 tháng (90 ngày) = 6.651.000 đồng.

Tổng số tiền mà Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B trả cho chị H là 65.415.000 đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm khôi phục và trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị Nguyễn Thị H trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác, thời gian bị buộc thôi việc cho đến ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT phải có trách nhiệm nhận chị Nguyễn Thị H vào làm việc tại Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B với chức danh chuyên môn thủ quỹ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[7] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 32; điều 35, điều 39; điều 211 Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015. Điều 30; điều 32; điều 33 Nghị định số 05 ngày 12/01/2015 của Chính Phủ. Điều 41, điều 42, điều 125, điều 126; khoản 4 điều 129; điều 130, điều 200, điều 201, điều 202 Bộ luật lao động năm 2012 xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT, cụ thể như sau:

+ Buộc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B, huyện CX, tỉnh HT phải có trách nhiệm nhận chị Nguyễn Thị H vào làm việc tại Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B với chức danh chuyên môn thủ quỹ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Chấp nhận về việc Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B ban hành Quyết định số 11/QĐ – HĐQT ngày 23/8/2017 để hủy quyết định buộc thôi việc số 37/QĐ-GĐ ngày 29/12/2016 của quỹ tín dụng dụng nhân dân xã Cẩm B đối với chị Nguyễn Thị H.

+ Buộc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm trả 100% tiền lương cho Chị Nguyễn Thị H kể từ khi Quyết định buộc thôi việc số 37/QĐ-GĐ ngày 29/12/2016 của Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 27/10/2017, cụ thể: 9 tháng 27 ngày x 4.434.000 đồng = 43.896.000 đồng; Cộng thêm hai tháng lương theo hợp đồng: 4.434.000 đồng x 2 = 8.868.000 đồng.

+ Buộc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm trả lại cho chị Nguyễn Thị H 6.000.000đ tiền mua két sắt mới trong tổng số tiền 10.000.000đ mà chị H đã bỏ ra để mua két sắt.

+ Buộc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm trả lại 50% tiền lương còn thiếu cho chị Nguyễn Thị H theo quyết định tạm đình chỉ công tác 90 ngày (Quyết định số 15/QĐ-GĐ, ngày 14/7/2016) số tiền: 2.217.000 đồng x 3 tháng (90 ngày) = 6.651.000 đồng.

Tổng số tiền mà Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B trả cho chị H là: 65.415.000 đồng.

+ Buộc quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B có trách nhiệm đóng nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp liên tục cho chị Nguyễn Thị H trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác, thời gian bị buộc thôi việc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền nêu trên, nếu Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B không thi hành án, thì hàng tháng còn chịu khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 nghị quyết 326/2016 – UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy đinh về án phí, lệ phí của tòa án, buộc Quỹ tín dụng nhân dân xã Cẩm B phải nộp 1.962.450 đồng tiền án phí Lao động sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai số 002416 ngày 22 tháng 03 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CX.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HT;
- VKSND huyện CX;
- Chi cục THADS huyện CX;
- UBND xã CX (báo cáo);
- Ngân hàng nhà nước Tỉnh HT
- Liên đoàn lao động huyện CX.
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh T